

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN NHÂN CHÍNH

**QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TỈNH BẮC NINH TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG
CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ**

Ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9140114

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

THÁI NGUYÊN - 2021

Công trình được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS Phạm Viết Vượng
2. PGS.TS Vũ Lệ Hoa

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường:
họp tại Trường **ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**
Vào hồi giờ ngày tháng năm 2021

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia;
- Trung tâm Học liệu - Đại học Thái Nguyên;
- Thư viện Trường Đại học sư phạm.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1. Nguyễn Nhân Chinh (2020), “Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0”, *Tạp chí Quản lý giáo dục*, tr.174-180.
2. Nguyễn Nhân Chinh (2020), “Giáo dục pháp luật cho học sinh THPT trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0”, *Thiết bị giáo dục* (đặc biệt), tr.289-291.
3. Nguyễn Nhân Chinh (2020), “Thực trạng giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0”, *Thiết bị giáo dục*, tr.155-157.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Giáo dục pháp luật cho học sinh giữ vai trò vô cùng quan trọng nhằm tạo ra những công dân tương lai biết sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật để xây dựng “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Học sinh Trung học phổ thông (THPT) là những công dân tương lai cần phải nắm vững pháp luật và thực hiện đúng pháp luật trong mọi hoạt động nhằm giữ vững kỷ cương, trật tự xã hội của nhà nước pháp quyền, vì vậy giáo dục pháp luật (GDPL) cho học sinh THPT vừa là mục tiêu, vừa là nhiệm vụ, nội dung giáo dục cần thiết của nhà trường THPT.

Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến vấn đề giáo dục pháp luật cho người dân và thế hệ trẻ. Nghị quyết Đại hội XI Đảng ta khẳng định: *“Triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, huy động lực lượng của các đoàn thể chính trị, xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia cuộc vận động thiết lập trật tự, kỷ cương và các hoạt động thường xuyên, xây dựng nếp sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật trong cơ quan nhà nước và trong toàn xã hội”* [24].

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0), đã đặt ra những vấn đề mới về chấp hành pháp luật và giáo dục pháp luật cho học sinh đặc biệt là vấn đề an ninh mạng và vấn đề sử dụng công nghệ số, vấn đề về tham gia mạng xã hội của học sinh hiện nay, công tác giáo dục pháp luật cho học sinh, thanh, thiếu niên đang đứng trước nhiều thách thức mới.

Bắc Ninh là một tỉnh đồng bằng trù phú nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ giáp với Thủ đô Hà Nội có nhiều khu công nghiệp và giao thương quốc tế, thuận lợi về giao thương, nên các quan hệ xã hội trong tỉnh phát triển rất mạnh mẽ, đa dạng nhưng phức tạp. Thực tế cho thấy việc giáo dục pháp luật cho học sinh các trường THPT còn nhiều bất cập, chưa đạt được kết quả mong muốn, một bộ phận học sinh nhận diện về pháp luật chưa đầy đủ, ý thức chấp hành pháp luật chưa cao.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả lựa chọn vấn đề ***“Quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh Trung học phổ thông tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư”*** làm đề tài luận án của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng GDPL và quản lý GDPL cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh, luận án xác định yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với GDPL và quản lý GDPL, đề xuất các biện pháp quản lý nhằm góp phần nâng

cao chất lượng giáo dục pháp luật cho học sinh THPT trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh ở trường THPT trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Các biện pháp quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4. Giả thuyết khoa học

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra yêu cầu mới cho giáo dục pháp luật và quản lý GDPL cho học sinh ở các trường THPT về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức thực hiện và quản lý. Tuy nhiên giáo dục pháp luật và quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh THPT ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay còn nhiều bất cập, hạn chế, chưa đáp ứng được các yêu cầu mới đặt ra. Nếu xác định đúng các yêu cầu về giáo dục pháp luật trong bối cảnh mới, đề xuất được các biện pháp nâng cao nhận thức, năng lực cho cán bộ quản lý(CBQL), giáo viên về GDPL, xây dựng và tổ chức thực hiện GDPL theo hướng tích hợp; Hoàn thiện hệ thống các văn bản hướng dẫn GDPL và phối hợp các lực lượng xã hội để thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật sẽ nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lí luận về quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh ở trường THPT trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Nghiên cứu thực trạng GDPL và thực trạng quản lý (QL) GDPL cho học sinh các trường THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Đề xuất các biện pháp quản lý GDPL cho học sinh ở các trường THPT Tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất, thử nghiệm một số biện pháp.

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Về nội dung: Đề tài nghiên cứu đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh các trường THPT trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư với vai trò chủ thể quản lý là Hiệu trưởng trường THPT và phạm vi giới hạn nội dung giáo dục pháp luật:

Luật Giáo dục; Luật An ninh mạng; Luật An toàn giao thông; Luật môi trường.

6.2. Về địa bàn: Luận án nghiên cứu điều tra, khảo sát tại 20 trường THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

6.3. Về thời gian: Các số liệu nghiên cứu thực trạng được lấy từ năm 2016 -2020.

6.4. Về khách thể khảo sát: Luận án khảo sát các đối tượng là cán bộ quản lý các trường THPT (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng); giáo viên, cán bộ Đoàn TNCSHCM và học sinh ở 20 trường THPT tỉnh Bắc Ninh với tổng số là 1260 khách thể khảo sát.

7. Phương pháp tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp tiếp cận

Tiếp cận hệ thống - cấu trúc; Tiếp cận lịch sử - logic; Tiếp cận thực tiễn; Tiếp cận cùng tham gia; Tiếp cận chức năng.

7.2. Phương pháp nghiên cứu

7.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

7.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; Phương pháp phỏng vấn sâu; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp nghiên cứu sản phẩm; Phương pháp tổng kết kinh nghiệm; Phương pháp thử nghiệm.

7.2.3. Các phương pháp bổ trợ

8. Câu hỏi nghiên cứu

8.1. Quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư bao gồm những nội dung nào? Những yếu tố nào ảnh hưởng tới quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh THPT hiện nay?

8.2. Thực trạng giáo dục và quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh hiện nay còn tồn tại những bất cập nào? Nguyên nhân của những bất cập đó?

8.3. Biện pháp quản lý nào có thể tiến hành trong các nhà trường để nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật cho học sinh các trường trung học phổ thông tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư ?

9. Luận điểm bảo vệ

9.1. Quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh THPT là quá trình tổ chức thực hiện đồng bộ các chức năng quản lý nhằm hình thành ở học sinh THPT các chuẩn mực về pháp quyền và ý thức, thái độ, động cơ, hành vi, thói quen tích cực chấp hành pháp luật. Quá trình quản lý GDPL cho học sinh THPT chịu sự ảnh hưởng của môi trường văn hóa,

kinh tế khoa học công nghệ, năng lực giáo dục pháp luật của giáo viên và năng lực quản lý nhà trường cũng như ý thức tích cực tự giác học tập rèn luyện của học sinh THPT và nhiều yếu tố khác.

9.2. Thực trạng giáo dục pháp luật và quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đạt được những kết quả nhất định tuy nhiên còn mang nặng tính lý thuyết và còn nhiều bất cập trong hoạt động giáo dục và quản lý GDPL, một trong những nguyên nhân do quản lý hoạt động này chưa được coi trọng.

9.3. Xác định rõ những yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tổ chức nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và các lực lượng liên đới về GDPL, xây dựng, thực hiện kế hoạch GDPL theo hướng tích hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực GDPL cho CBQL, giáo viên; Xây dựng hệ thống tài liệu, học liệu GDPL; Phát triển môi trường giáo dục số và môi trường giáo dục Elarning; Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh sẽ nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh.

10. Đóng góp của luận án

Xác định rõ những yêu cầu về giáo dục và quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh THPT trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Xây dựng được cơ sở lý luận về GDPL và quản lý GDPL cho học sinh THPT trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế và bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay làm cơ sở khoa học cho giáo viên, CBQL ở các trường THPT và triển khai giáo dục pháp luật và quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh THPT;

Phát hiện những hạn chế về nhận thức, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức GDPL cũng như nguồn lực thực hiện GDPL cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh và những bất cập trong lập kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch GDPL cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh làm cơ sở để các trường có thể tiến hành các biện pháp quản lý GDPL cho học sinh THPT nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

Luận án là tài liệu tham khảo cho giáo viên, CBQL ở các trường THPT và giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh chuyên ngành Giáo dục học và Quản lý giáo dục ở các trường đại học.

11. Cấu trúc của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, luận án được kết cấu gồm 3 chương:

- *Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý GDPL cho học sinh ở trường THPT trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*
- *Chương 2: Thực trạng quản lý GDPL cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*
- *Chương 3: Biện pháp quản lý GDPL cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Những nghiên cứu về giáo dục pháp luật

Nghiên cứu về giáo dục pháp luật ở nước ngoài và ở Việt Nam đã được triển khai theo các hướng: (1) Nghiên cứu về giáo dục pháp luật cho cán bộ, viên chức người lao động; (2) Nghiên cứu về giáo dục pháp luật cho sinh viên không chuyên các trường cao đẳng, đại học và trung cấp chuyên nghiệp đề xuất nội dung, phương pháp giáo dục pháp luật cho sinh viên; (3) Nghiên cứu về giáo dục đạo đức, pháp luật cho học sinh trung học cơ sở (THCS), THPT nhằm đề xuất nội dung, phương pháp giáo dục đạo đức, pháp luật cho học sinh trong các nhà trường.

1.1.2. Những nghiên cứu về quản lý giáo dục pháp luật

Nghiên cứu về quản lý giáo dục pháp luật ở nước ngoài và ở Việt Nam đã được triển khai theo các hướng: (1) Nghiên cứu về tổ chức hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật cho công dân trong các ngành nghề lao động và công chức hành chính và sinh viên không chuyên ở các trường cao đẳng, đại học; (2) Nghiên cứu về tổ chức giáo dục pháp luật cho học sinh sinh viên theo hướng cùng tham gia của các lực lượng giáo dục; (3) Nghiên cứu về đánh giá chất lượng giáo dục pháp luật và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên.

Nghiên cứu về giáo dục pháp luật cho học sinh THPT trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn là khoảng trống, đây cũng chính là lý do tác giả luận án chọn đề tài để nghiên cứu.

1.2. Những khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Pháp luật

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung, do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí của nhà nước và là công cụ

điều chỉnh các quan hệ xã hội vì lợi ích, mục đích tồn tại, phát triển của nhà nước, xã hội và cộng đồng cũng như quyền lợi của công dân.

1.2.2. Giáo dục pháp luật

Giáo dục pháp luật là hoạt động có mục đích, có tổ chức dưới vai trò chủ đạo của giáo viên, nhà trường và các lực lượng giáo dục, người học tự giác tích cực chủ động hình thành ý thức cá nhân về pháp luật, tình cảm, niềm tin, động cơ pháp luật và hành vi phù hợp với chuẩn mực pháp luật hiện hành

1.2.3. Quản lý giáo dục pháp luật

Quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh là những tác động có chủ đích, có tổ chức thông qua thực hiện đồng bộ các chức năng quản lý của hiệu trưởng trường trung học phổ thông đến giáo viên, học sinh, quá trình giáo dục pháp luật cho học sinh trong nhà trường và các lực lượng liên đới nhằm đạt được mục tiêu giáo dục pháp luật cho học sinh. Quá trình quản lý GDPL cho học sinh gồm: Lập kế hoạch GDPL; Tổ chức thực hiện kế hoạch GDPL; Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDPL và đánh giá kết quả thực hiện.

1.3. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu đặt ra đối với giáo dục pháp luật, quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh ở trường trung học phổ thông

1.3.1. Những đặc điểm cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1.3.2. Yêu cầu đặt ra đối với giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1.3.3. Yêu cầu đặt ra đối với quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1.4. Những vấn đề cơ bản về giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1.4.1. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trung học phổ thông

1.4.2. Mục tiêu, nội dung giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1.4.2.1. Mục tiêu của giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông

Hình thành ở học sinh kiến thức; thái độ, động cơ, niềm tin về Pháp luật và hình thành thói quen, hành vi chấp hành pháp luật ở học sinh.

1.4.2.2. Nội dung giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông

Nội dung giáo dục pháp luật là nội dung hoạt động cơ bản của học sinh THPT nhằm chuyển hóa một cách tự giác yêu cầu về việc thực hiện các chuẩn mực pháp luật thành ý thức và hành vi, thói quen chấp hành pháp luật cho mỗi học sinh THPT. Do đó nội dung giáo dục pháp luật

cho học sinh THPT phải được xây dựng dựa trên cơ sở mục tiêu giáo dục pháp luật và thực tiễn pháp luật của Việt Nam.

1.4.3. Phương pháp, hình thức giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1.4.3.1. Phương pháp giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông

1.4.3.2. Các con đường giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông

(1) Giáo dục pháp luật thông qua con đường dạy học; (2) Giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua con đường tổ chức hoạt động trải nghiệm; (3) Giáo dục pháp luật thông qua con đường hoạt động xã hội; (4) Giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua hình thức tự giáo dục của học sinh. Các con đường trên có thể được tiến hành trực tiếp hoặc trực tuyến trên nền tảng kỹ thuật số thông qua các phần mềm dạy học và chương trình giáo dục online;

1.4.4. Đánh giá kết quả giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1.4.5. Các lực lượng tham gia giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1.5. Những vấn đề cơ bản về quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1.5.1. Lập kế hoạch giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Lập kế hoạch là quá trình xác định mục tiêu nội dung hoạt động GDPL cho học sinh THPT và quyết định những gì cần làm để đạt được mục tiêu đó.

1.5.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Tổ chức giáo dục pháp luật cho học sinh ở trường THPT của hiệu trưởng là quá trình xác định các thành phần tham gia giáo dục pháp luật, bố trí nhân sự, xác định các nguồn lực, mối quan hệ giữa các thành phần tham gia vào quá trình giáo dục pháp luật, cơ chế kiểm tra, giám sát thực hiện nhằm làm cho hoạt động giáo dục pháp luật thực hiện có hiệu quả, đạt được mục tiêu giáo dục pháp luật đặt ra.

1.5.3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Chỉ đạo hoạt động GDPL cho học sinh trung học phổ thông là quá trình Hiệu trưởng nắm quyền chỉ huy, điều hành, điều khiển, tổ chức hoạt động GDPL trực tiếp và trực tuyến, động viên, giúp đỡ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trong nhà trường cùng các lực lượng

ngoài xã hội thực hiện mục tiêu, nội dung và các nhiệm vụ giáo dục pháp luật đã được xác định, nhằm hiện thực hóa mục tiêu giáo dục pháp luật đặt ra thành hành vi và ý thức, thói quen chấp hành pháp luật ở học sinh THPT.

1.5.4. Kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng tới giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1.6.1. Các yếu tố chủ quan

1.6.2. Các yếu tố khách quan

Kết luận chương 1

Giáo dục pháp luật là hoạt động có mục đích, có tổ chức dưới vai trò chủ đạo của giáo viên, nhà trường và các lực lượng giáo dục, người học tự giác tích cực chủ động hình thành ý thức cá nhân về pháp luật, tình cảm, niềm tin, động cơ pháp luật và hành vi phù hợp với chuẩn mực pháp luật hiện hành.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra cho GDPL và quản lý GDPL cần phải chuyển đổi số, phát triển môi trường giáo dục trực tuyến và tăng cường giáo dục an ninh mạng cho học sinh vv...

Quản lý giáo dục pháp luật cho HS THPT là quá trình Hiệu trưởng tiến hành đồng bộ các chức năng quản lý nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu hình thành kiến thức, thái độ, tình cảm, động cơ nhu cầu và thói quen, hành vi chấp hành pháp luật cho học sinh THPT. Để quản lý GDPL có hiệu quả, Hiệu trưởng phải làm tốt công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá hoạt động GDPL theo kế hoạch đã xây dựng thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến;

Để quản lý giáo dục pháp luật cho HS THPT có hiệu quả chủ thể quản lý và những thành phần tham gia phải có đủ năng lực, phải am hiểu về pháp luật, có phương pháp sư phạm tốt, nhà trường phải có đủ các nguồn lực thiết yếu cho quá trình giáo dục, phải chú ý đến những thông tin phản hồi từ học sinh, từ xã hội, nhằm đổi mới thường xuyên nội dung và phương pháp giáo dục và phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để GDPL cho học sinh THPT.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH BẮC NINH TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

2.1. Khái quát về giáo dục THPT của Tỉnh Bắc Ninh và tổ chức khảo sát

2.1.1. Khái quát về giáo dục trung học phổ thông của tỉnh Bắc Ninh

2.1.2. Tổ chức khảo sát thực trạng quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Bắc Ninh

2.1.2.1. Mục đích khảo sát

Mục đích khảo sát nhằm đánh giá đúng thực trạng giáo dục pháp luật cho học sinh ở trường THPT tỉnh Bắc Ninh và thực trạng QLGD pháp luật cho học sinh ở trường THPT tỉnh Bắc Ninh, phân tích các yếu tố ảnh hưởng để tìm ra nguyên nhân của thực trạng làm căn cứ đề xuất biện pháp quản lý GDPL cho học sinh ở trường THPT.

2.1.2.2. Nội dung khảo sát

Khảo sát thực trạng GDPL cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh.

Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động GDPL cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh và các yếu tố ảnh hưởng.

2.1.2.3. Đối tượng khảo sát

CBQL của 20 trường THPT: 60 người; Giáo viên THPT và cán bộ Đoàn TNCSHCM của 20 trường THPT tỉnh Bắc Ninh: 200 người; Học sinh của 20 trường THPT tỉnh Bắc Ninh: 1000 học sinh; Tổng số đối tượng khách thể khảo sát là 1260 người.

2.1.2.4. Phương pháp khảo sát

Sử dụng điều tra bằng phiếu hỏi và phương pháp phỏng vấn sâu đối với CBQL và giáo viên THPT và các lực lượng tham gia.

Xử lý số liệu khảo sát thu được, các số liệu khảo sát được đánh giá theo các mức độ sau đây: Sử dụng thang đo Likert 4 bậc lựa chọn trong bảng khảo sát.

Khi đó: Giá trị khoảng cách = (Maximum - Minimum)/n = (5-1)/4 = 0.75

STT	TBT	Mức đánh giá
1	1,0 đến cận 1,75	Chưa thực hiện; Yếu; Chưa thể hiện; không ảnh hưởng
2	1,75 đến cận 2,5	Không thường xuyên; Trung bình; Ít thể hiện; ít ảnh hưởng
3	2,5 đến cận 3,25	Thường xuyên; Khá; thể hiện nhiều; Ảnh hưởng
4	3,25 đến 4,0	Rất thường xuyên; Tốt; thể hiện rất nhiều; Rất ảnh hưởng

2.2. Thực trạng giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

2.2.1. Thực trạng nhận thức về giáo dục pháp luật cho học sinh Trung học phổ thông ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Từ kết quả khảo sát cho thấy: Về cơ bản đa số CBQL, GV, CB đoàn thanh niên và học sinh THPT đã có nhận thức đúng về ý nghĩa của GDPL cho học sinh THPT, tuy nhiên còn một bộ phận CBQL, GV, CB đoàn thanh niên và học sinh THPT chưa có nhận thức đúng và đầy đủ về ý nghĩa của GDPL cho học sinh THPT, vì vậy CBQL nhà trường THPT cần quan tâm đến yếu tố này.

2.2.2. Thực trạng thực hiện mục tiêu và nội dung giáo dục pháp luật cho học sinh Trung học phổ thông ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Mức độ thực hiện mục tiêu GDPL cho học sinh THPT mới đạt mức khá, riêng mức độ thực hiện về giáo dục thói quen, hành vi chấp hành pháp luật cho học sinh chỉ được đánh giá ở mức độ trung bình.

2.2.3. Nội dung giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường trung học phổ thông tỉnh Bắc ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Bảng 2.3. Đánh giá mức độ thực hiện nội dung giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường THPT

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Chưa thực hiện			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Giáo dục các vấn đề về đạo đức,lối sống liên quan đến quyền, bổn phận của học sinh trong nhà trường, gia đình và xã hội	324	25,7	627	49,8	289	22,9	20	1,59	2,99	1
2	Giáo dục cho học sinh THPT về Luật giáo dục, Điều lệ trường trung học; Nội quy, quy chế của nhà trường; Luật nghĩa vụ quân sự,...	316	25,1	537	42,6	354	28,1	53	4,2	2,88	2
3	Giáo dục cho học sinh THPT về các vấn đề: An toàn giao thông; Trách nhiệm của công dân với tài nguyên môi trường; Trách nhiệm của công dân với	174	13,8	399	31,7	528	41,9	159	12,6	2,47	3

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Chưa thực hiện			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
	vấn đề xây dựng bảo vệ tổ quốc, lao động, việc làm...										
4	Giáo dục luật an ninh mạng, công dân toàn cầu, vấn đề tham gia mạng xã hội, văn hóa mạng và an toàn thông tin... cho học sinh THPT	168	13,3	376	29,8	547	43,4	169	13,4	2,43	4
5	Giáo dục về những hiểu biết về chính trị: Hiến pháp và bộ máy nhà nước; Công dân với chủ quyền quốc gia; Công dân với một số vấn đề toàn cầu; Công dân với việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc...	168	13,3	376	29,8	547	43,4	169	13,4	2,43	4
6	Giáo dục về một số những hiểu biết ban đầu liên quan đến các Luật kinh doanh thường gặp (Tiền tệ, Tiêu tiền thông minh, Kinh tế thị trường, Đạo đức kinh doanh, khởi nghiệp...)	56	4,4	164	13,0	427	33,9	613	48,7	1,73	5
	Trung bình									2,61	

2.2.4. Phương pháp và hình thức giáo dục pháp luật cho học sinh Trung học phổ thông ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Bảng 2.5. Đánh giá mức độ thực hiện hình thức giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường THPT

TT	Hình thức	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ			
1	Tích hợp, lồng ghép thông qua hoạt động dạy học các môn học	236	18,7	654	51,9	315	25	55	4,4	2,85	1
2	Hoạt động trải nghiệm (sinh hoạt CLB pháp luật, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tư vấn pháp luật...)	155	12,3	479	38	452	35,9	174	13,8	2,49	2
3	Tổ chức hoạt động xã hội và sinh hoạt tập thể	164	13	452	35,9	461	36,6	183	14,5	2,47	3
4	Thông qua hoạt động tự giáo dục pháp luật	132	10,5	318	25,2	405	32,1	405	32,1	2,14	4
5	Giáo dục trực tuyến thông qua sử dụng mạng nội bộ nhà trường và	0	0	236	18,7	370	29,9	654	51,9	1,67	5

	mạng xã hội										
	Trung bình									2,32	

2.2.5. Thực trạng tham gia giáo dục pháp luật cho học sinh THPT của các lực lượng giáo dục ở Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.2.6. Thực trạng đánh giá kết quả giáo dục pháp luật cho học sinh Trung học phổ thông ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

2.2.7. Thuận lợi và khó khăn trong công tác giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông

2.3. Thực trạng quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường trung học phổ thông tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

2.3.1. Thực trạng lập kế hoạch giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường trung học phổ thông tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Bảng 2.9. Thực trạng lập kế hoạch giáo dục pháp luật cho học sinh các trường THPT tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		TB		Yếu			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Kế hoạch GDPL thể hiện rõ mục tiêu hình thành kiến thức, thái độ, hành vi, thói quen chấp hành pháp luật cho học sinh	55	21,2	123	47,3	82	31,5	0	0	2,89	1
2	Nội dung kế hoạch GDPL gắn với Luật GD, Điều lệ nhà trường, nội quy học tập	46	17,7	102	39,2	98	37,7	14	5,4	2,69	2
3	Nội dung kế hoạch GDPL gắn với Luật an toàn giao thông, môi trường, dân sự	28	10,8	101	38,8	118	45,4	13	5	2,55	5
4	Nội dung kế hoạch GDPL gắn với Luật an ninh mạng, văn hóa mạng, Quy định về phòng chống dịch bệnh	0	0	20	7,7	140	53,8	100	38,4	1,69	9
5	Kế hoạch thể hiện rõ các hình thức tổ chức thực hiện nội dung GDPL cho học sinh	0	0	86	33,1	115	44,2	49	18,8	2,06	8
6	Kế hoạch thể hiện rõ các lực lượng tham gia thực hiện nội dung GDPL cho học sinh	19	7,3	96	36,9	115	44,2	30	11,5	2,4	6
7	Kế hoạch thể hiện rõ dự kiến kết quả thực hiện nội dung GDPL cho học sinh cần đạt và điều kiện thực hiện kế hoạch	16	6,15	87	33,5	102	39,2	55	21,2	2,25	7
8	Kế hoạch thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức thực hiện nội dung GDPL cho	31	11,9	105	40,4	112	43,1	12	4,6	2,6	3

[illegible]

2.3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh các trường trung học phổ thông tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

2.3.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh các trường trung học phổ thông tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh công nghiệp lần thứ tư

2.4. Đánh giá chung về thực trạng

Kết luận chương 2

Hoạt động GDPL cho học sinh THPT trong các trường THPT tỉnh Bắc Ninh đã được triển khai bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định; mục tiêu GDPL đã được triển khai và thực hiện, tuy nhiên mục tiêu hình thành kỹ năng thói quen chấp hành pháp luật còn hạn chế. Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh còn hạn chế; ứng dụng công nghệ thông tin trong GDPL chỉ được đánh giá ở mức thấp nhất. Nhà trường gặp một số khó khăn trong GDPL cho học sinh như năng lực giáo viên; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa tốt; cơ sở vật chất phục vụ GDPL còn hạn chế.

Quản lý hoạt động GDPL cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên còn hạn chế ở các khâu: Công tác lập kế hoạch chưa cụ thể tới từng nội dung, hình thức tổ chức và điều kiện thực hiện, kế hoạch GDPL chưa thể hiện rõ sự phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh. Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện cán bộ còn nhiều hạn chế ở các nội dung như hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên, tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung gắn với bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sử dụng giáo dục trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục pháp luật; Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản, tài liệu hướng dẫn thực hiện GDPL phù hợp với tình hình mới; Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong GDPL nhằm tăng cường tính thực tiễn qua tình huống mô phỏng cho học sinh; Chỉ đạo GDPL cho học sinh theo hình thức trực tuyến, tạo môi trường GDPL qua Elearning. Nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch GDPL cho học sinh chỉ dừng ở mức trung bình, chưa chỉ rõ những điểm mạnh và những điểm hạn chế ở từng khâu trong quá trình quản lý để cải tiến nâng cao chất lượng GDPL cho học sinh ở các trường THPT.

Chương 3
BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH BẮC NINH
TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp

3.2. Các biện pháp quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3.2.1. Tổ chức nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và các lực lượng giáo dục về giáo dục pháp luật trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp

Giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, học sinh và các lực lượng giáo dục nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp thiết của GDPL cho học sinh trong trường học. Tạo sự nhất trí, đồng thuận cao trong mỗi nhà trường THPT và giữa nhà trường, gia đình và xã hội, từ đó đội ngũ CBQL, giáo viên sẽ tự giác, tích cực cố quyết tâm cao đối với việc thực hiện mục tiêu, nội dung GDPL cho học sinh trong nhà trường thông qua các loại hình hoạt động giáo dục.

3.2.1.2. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

3.2.1.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

3.2.2. Xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục pháp luật theo hướng tích hợp với kế hoạch giáo dục ở trường trung học phổ thông

3.2.2.1. Mục đích của biện pháp

Tổ chức thực hiện kế hoạch GDPL cho học sinh được dựa trên kế hoạch đã xây dựng sẽ giúp nhà trường đạt mục tiêu giáo dục, loại bỏ những hoạt động mang tính tự phát, giảm thiểu sự lãng phí về nhân lực, vật lực và thời gian nhưng mang lại hiệu quả thiết thực.

3.2.2.2. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

3.2.2.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

3.2.3. Tổ chức bồi dưỡng năng lực giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, cộng tác viên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

3.2.3.1. Mục đích của biện pháp

Nâng cao năng lực về GDPL cho giáo viên, CBQL, cộng tác viên, giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nội dung giáo dục pháp luật cho học sinh ở các nhà trường trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư một cách hiệu quả. Giúp CBQL, GV, cộng

tác viên nắm vững kiến thức về Pháp luật, có năng lực nghiệp vụ tổ chức hoạt động GDPL cho học sinh ở trường THPT.

3.2.3.2. Nội dung và cách thức thực hiện

3.2.2.3. Điều kiện thực hiện

3.2.4. Xây dựng hệ thống tài liệu, học liệu giáo dục pháp luật trực tiếp và trực tuyến để nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật ở trường THPT

3.2.4.1. Mục tiêu của biện pháp

Xây dựng hệ thống tài liệu, học liệu trực tiếp và trực tuyến để hướng dẫn giáo viên tổ chức giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Bắc Ninh gắn với bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm hướng dẫn CBQL, GV và học sinh cùng các lực lượng liên đới triển khai hoạt động GDPL ở mọi nơi, mọi chỗ để thực hiện mục tiêu, nội dung giáo dục đề ra và hình thành được ở học sinh năng lực hiểu biết về pháp luật và thói quen hành vi chấp hành pháp luật.

Xây dựng hệ thống học liệu GDPL nhằm giúp giáo viên thực hiện có hiệu quả GDPL trực tiếp và GDPL trực tuyến trên nền tảng kỹ thuật số.

3.2.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện

3.2.4.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

3.2.5. Phát triển môi trường giáo dục số và môi trường học tập Elearning nhằm tăng cường hiệu quả giáo dục pháp luật ở trường THPT

3.2.5.1. Mục tiêu của biện pháp

Môi trường giáo dục số, môi trường học tập Elearning được phát triển, sử dụng trong GDPL sẽ mở rộng nội dung, môi trường, hình thức và địa điểm học tập, rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh THPT; Giúp giáo viên có thể thực hiện GDPL cho học sinh theo hình thức trực tiếp và trực tuyến đáp ứng yêu cầu của bối cảnh chuyển đổi số hiện nay nhằm nâng cao hiệu quả của GDPL ở trường THPT; Đồng thời giúp CBQL nhà trường quản lý và nâng cao chất lượng GDPL trong bối cảnh mới.

3.2.5.2. Nội dung và cách thức thực hiện

3.2.5.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

3.2.6. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để giáo dục pháp luật cho học sinh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

3.2.6.1. Mục tiêu của biện pháp

Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục pháp luật cho học sinh nhằm tạo ra sự đồng thuận trong thực hiện mục tiêu, nội dung của các hoạt động giáo dục; giúp đa dạng và tối đa hóa các nguồn lực xây dựng cơ sở giáo dục theo hướng mở, đảm bảo môi

trường giáo dục pháp luật tốt nhất cho từng học sinh, giúp học sinh giỏi về năng lực và chuẩn mực về đạo đức, lối sống và pháp luật. Phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội đảm bảo tính dân chủ, bình đẳng, hợp tác, công khai và giải trình xã hội về chất lượng giáo dục pháp luật cho học sinh của nhà trường.

3.2.6.2. *Nội dung và cách thực hiện biện pháp*

3.2.6.3. *Điều kiện thực hiện*

3.2.7. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục pháp luật cho học sinh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

3.2.7.1. *Mục đích của biện pháp*

Kiểm tra đánh giá kết quả giúp phát hiện những vấn đề chưa hoàn thiện trong quá trình thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật, từ đó có biện pháp điều chỉnh quá trình GDPL đạt hiệu quả.

3.2.7.2. *Nội dung và cách thực hiện biện pháp*

i) Nội dung thực hiện biện pháp

ii) Cách thực hiện biện pháp

3.2.7.3. *Điều kiện thực hiện biện pháp*

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp trình bày ở trên có mối quan hệ biện chứng với nhau, hỗ trợ, bổ sung kết quả cho nhau, đi từ nâng cao nhận thức đến nâng cao năng lực GDPL cho CBQL, GV và các lực lượng giáo dục đến xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch GDPL cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đồng thời chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong GDPL và phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để giáo dục pháp luật cho học sinh THPT và kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả GDPL cho học sinh THPT.

Các biện pháp quản lý giáo dục pháp luật nêu trên có tác động tương hỗ, hỗ trợ và bổ sung cho nhau trong quá trình quản lý. Vì vậy, để đạt được mục tiêu quản lý giáo dục pháp luật phải thực hiện đồng bộ các biện pháp này. Trong các biện pháp nêu trên biện pháp số 2, biện pháp số 3; biện pháp số 4 là các biện pháp trọng tâm; biện pháp số 1 là cơ sở, nền tảng; các biện pháp 5, 6, 7 là các biện pháp có tính chất điều kiện cho hoạt động quản lý GDPL đạt hiệu quả.

3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

3.5. Thử nghiệm sư phạm

3.5.1. Mục đích thử nghiệm

Mục đích thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi, hiệu quả của 2 biện pháp trong việc nâng cao kiến thức, kỹ năng của cán bộ,

giáo viên về công tác giáo dục pháp luật và nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3.5.2. Giới hạn thử nghiệm

a) Giới hạn về nội dung:

Luận án lựa chọn thử nghiệm biện pháp “Tổ chức bồi dưỡng năng lực giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, cộng tác viên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư” và chủ yếu tập trung tập huấn nội dung mới về Luật an ninh mạng cho GV, cán bộ Đoàn: Chính sách của Nhà nước về an ninh mạng; Các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng; Xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng; Phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và cách thức tổ chức hoạt động GD Luật an ninh mạng cho học sinh THPT.

b) Giới hạn về thời gian thực nghiệm

c) Giới hạn về đối tượng thử nghiệm: Tại mỗi trường, chúng tôi lựa chọn ngẫu nhiên 9 giáo viên chủ nhiệm lớp và 03 giáo viên dạy môn Kinh tế & pháp luật và 02 cán bộ Đoàn Thanh niên tổng cộng là 14 người.

3.5.3. Tiến trình thử nghiệm

Bước 1: Lập kế hoạch thử nghiệm và đánh giá kết quả đầu vào

Bước 2: Tổ chức thử nghiệm

Bước 3: Đánh giá kết quả thử nghiệm

3.5.4. Tiêu chí đánh giá và thang đo trong thử nghiệm

3.5.5. Kết quả thử nghiệm

3.5.5.1. Kết quả thử nghiệm trên đối tượng giáo viên

Bước 1: Đánh giá kết quả đầu vào

Bảng 3.3a. Kết quả đánh giá kiến thức GDPL của giáo viên, cán bộ Đoàn trước thực nghiệm

Trường THPT	Điểm kiến thức hiểu biết về Luật An ninh mạng							TB
	4	5	6	7	8	9	10	
Trường THPT Chuyên Bắc Ninh	5	3	4	2	0	0	0	5.21
Trường THPT Hàn Thuyên	4	5	3	2	0	0	0	5.21
Trường THPT Hàm Long	5	3	4	2	0	0	0	5.21

Bảng 3.3.b. Kết quả đánh giá NL thiết kế kế hoạch GDPL của giáo viên, cán bộ Đoàn trước thực nghiệm

Trường THPT	Điểm thiết kế bài học, HĐTN theo chủ đề GDPL							TB
	4	5	6	7	8	9	10	
Trường THPT Chuyên Bắc Ninh	3	5	4	2	0	0	0	5.36
Trường THPT Hàn Thuyên	3	5	4	2	0	0	0	5.36
Trường THPT Hàm Long	3	5	4	2	0	0	0	5.36
Điểm trung bình của 3 trường								5,36

Bước 2: Tiến hành thử nghiệm

i) Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực GDPL cho 42 giáo viên và cán bộ Đoàn về kiến thức Luật An ninh Mạng;

ii) Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ giảng dạy, giáo dục cho giáo viên và cán bộ Đoàn về GDPL với các hình thức bồi dưỡng: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, tổ chức nghiên cứu bài học và tư vấn hỗ trợ đồng nghiệp của giáo viên chủ chốt trong hoàn thiện năng lực thiết kế, tổ chức bài học, HĐTN theo chủ đề GDPL, sản phẩm đánh giá là giáo án, kịch bản HĐTN do giáo viên, cán bộ Đoàn thiết kế.

Bảng 3.4a. Kết quả khảo sát năng lực hiểu biết kiến thức về Luật An ninh mạng của giáo viên, cán bộ Đoàn

Trường THPT	Điểm hiểu biết về Luật						TB
	5	6	7	8	9	10	
Trường THPT Chuyên Bắc Ninh	3	4	3	3	1	0	6.64
Trường THPT Hàn Thuyên	3	6	3	1	1	0	6.36
Trường THPT Hàm Long	3	5	3	2	1	0	6.50
Điểm trung bình của 3 trường							6,50

Nhận xét: Phân tích kết quả thử nghiệm cho thấy điểm trung bình trung đạt 6.50 thuộc mức trung bình khá, cao hơn kết quả trước thực nghiệm đạt mức trung bình là 5.21.

Kiểm định T - Test cho kết quả như sau:

Bảng 3.4b. Kiểm định T -Test kết quả năng lực hiểu biết về Luật của GV, cán bộ Đoàn trước và sau thực nghiệm

STT	Điểm							N	$\bar{X}$	SD	P
	4	5	6	7	8	9	10				
Trước thử nghiệm	19	15	13	9	0	0	0	56	5.21	1.09	0.00
Sau thử nghiệm		12	17	17	7	3	0	56	6.50	1.13	

Sau thử nghiệm, năng lực hiểu biết về Luật an ninh mạng của GV, cán bộ Đoàn được được tăng lên và sự khác nhau này có ý nghĩa thống kê ($P=0,00 < P=0,05$). Sự khác biệt này được thể hiện ở tất cả các nội dung.

ii) Kết quả thử nghiệm

Kết quả thử nghiệm bồi dưỡng năng lực thiết kế bài học tích hợp GDPL và thiết kế tổ chức HĐTN cho 42 giáo viên, cán bộ Đoàn của 3 trường THPT của tỉnh Bắc Ninh được lựa chọn làm đối tượng thực nghiệm, kết quả thu được ở bảng 3.5.

Bảng 3.5a. Kết quả khảo sát năng lực thiết kế bài học, HĐTN

Trường THPT	Điểm thiết kế bài học theo hướng dạy học phân hóa						TB
	5	6	7	8	9	10	
Trường THPT Chuyên Bắc Ninh	0	3	5	3	3	0	7.43
Trường THPT Hàn Thuyên	0	3	6	3	2	0	7.29
Trường THPT Hàm Long	0	4	4	4	1	1	7.36
Tổng cộng trung bình của ba trường							7,36

Từ kết quả thống kê ở bảng 3.5a cho thấy điểm trung bình của kết quả thử nghiệm sau lần 2 là 7.36 cao hơn kết quả trước thử nghiệm là 5.36.

Kiểm định T - Test cho kết quả như sau:

Bảng 3.5b. Kiểm định T - Test kết quả năng lực thiết kế bài học theo chủ đề tích hợp trước và sau thực nghiệm

STT	Điểm							N	$\bar{X}$	SD	P
	4	5	6	7	8	9	10				
Trước thử nghiệm	13	19	15	9	0	0	0	56	5.36	1.01	0.00
Sau thử nghiệm		0	16	15	15	9	1	56	7.36	1.11	

Sau thử nghiệm, năng lực thiết kế HĐTN theo chủ đề GDPL được tăng lên và sự khác nhau này có ý nghĩa thống kê ($P=0,00 < P=0,05$). Sự khác biệt này được thể hiện ở tất cả các nội dung.

Kết luận chương 3

Căn cứ vào lý luận ở chương 1 và thực tiễn về GDPL và QL GDPL ở các trường THPT của tỉnh Bắc Ninh ở chương 2, tác giả đã xây dựng và đề xuất biện pháp quản lý GDPL cho học sinh THPT tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư: (1) Tổ chức nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và các lực lượng giáo dục về giáo dục pháp luật trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư. (2) Xây dựng; thực hiện kế hoạch giáo dục pháp luật theo hướng tích hợp với kế hoạch giáo dục ở trường trung học phổ thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư; (3) Tổ chức bồi dưỡng năng lực giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, công tác viên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư; (4) Xây dựng hệ thống học liệu, tài liệu giáo dục pháp luật trực tiếp và trực tuyến để nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật ở trường THPT; (5) Phát triển môi trường giáo dục số và môi trường học tập Elearning nhằm tăng cường hiệu quả giáo dục pháp luật ở trường THPT (6) Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để giáo dục pháp luật cho học sinh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư; (7) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục pháp luật cho học sinh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Các biện pháp đề xuất kể trên có mối quan hệ biện chứng với nhau, nó phụ thuộc vào nhau, hỗ trợ nhau cùng thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng GDPL cho học sinh ở trường THPT trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong quá trình quản lý GDPL cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh cần thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp nêu trên, không được tuyệt đối hóa một biện pháp nào hoặc xem nhẹ biện pháp nào.

Tác giả đã tiến hành khảo nghiệm các biện pháp đề xuất, các chuyên gia đã đánh giá cao mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh THPT trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tác giả cũng đã tiến hành thử nghiệm 01 biện pháp: Tổ chức bồi dưỡng năng lực giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, cộng tác viên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kết quả cho thấy các biện pháp quản lý GDPL đã đề xuất có thể nâng cao hiệu quả quản lý GDPL cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

i) Giáo dục pháp luật cho HS THPT là quá trình tác động có tổ chức, có mục đích của các nhà giáo dục đến với HS nhằm giúp họ tự giáo dục để có những kiến thức về pháp luật, có thái độ và hành vi, thói quen ứng xử phù hợp với hiến pháp và pháp luật có thể được tiến hành trực tiếp hoặc trực tuyến.

Quản lý giáo dục pháp luật cho HS THPT là quá trình Hiệu trưởng tiến hành đồng bộ các chức năng quản lý nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu hình thành kiến thức, thái độ, tình cảm, động cơ nhu cầu và thói quen, hành vi chấp hành pháp luật cho học sinh THPT. Quá trình quản lý GDPL chịu sự ảnh hưởng của các nhân tố chủ quan và khách quan.

ii) Hoạt động GDPL cho học sinh THPT trong các trường THPT tỉnh Bắc Ninh đã được triển khai bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định; mục tiêu GDPL đã được triển khai và thực hiện, tuy nhiên mục tiêu hình thành kỹ năng thói quen chấp hành pháp luật còn hạn chế. Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có nhiều nội dung thực hiện được đánh giá ở mức khá và thực hiện thường xuyên, chưa có nội dung, PP và HTTC nào được đánh giá thực hiện ở mức tốt, còn một số nội dung thực hiện được đánh giá ở mức trung bình, đặc biệt là những nội dung liên quan đến Luật an ninh mạng, văn hóa mạng; ứng dụng công nghệ thông tin trong GDPL chỉ được đánh giá ở mức thấp nhất. Nhà trường gặp một số khó khăn trong GDPL cho học sinh như năng lực giáo viên; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa tốt; cơ sở vật chất phục vụ GDPL còn hạn chế.

Quản lý hoạt động GDPL cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên còn hạn chế ở các khâu: Lập kế hoạch chưa cụ thể tới từng nội dung, hình thức tổ chức và điều kiện thực hiện, kế hoạch GDPL chưa thể hiện rõ sự phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh. Nội dung tổ chức, chỉ đạo thực hiện còn nhiều hạn chế ở các nội dung như hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên, tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung gắn với bồi cảnh cách mạng công nghiệp lần

thứ tư, sử dụng giáo dục trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục pháp luật; Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản, tài liệu hướng dẫn thực hiện GDPL phù hợp với tình hình mới; Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong GDPL nhằm tăng cường tính thực tiễn qua tình huống mô phỏng cho học sinh; Chỉ đạo GDPL cho học sinh theo hình thức trực tuyến, tạo môi trường GDPL qua Elarning. Nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch GDPL cho học sinh chỉ dừng ở mức trung bình, chưa chỉ rõ những điểm mạnh và những điểm hạn chế ở từng khâu trong quá trình quản lý để cải tiến nâng cao chất lượng GDPL cho học sinh ở các trường THPT.

iii) Luận án đã đề xuất được 7 biện pháp quản lý GDPL cho học sinh THPT tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư như đã nêu ở chương 3.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật để các nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục pháp luật từ đầu năm học.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác GDPL cho học sinh các trường THPT, xây dựng và vận dụng cơ chế điều hành, quản lý giữa các lực lượng để huy động cộng đồng tham gia GDPL có hiệu quả.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh nên định kỳ tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện công tác giáo dục pháp luật cho HS ở các trường THPT theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các trường THPT; khuyến khích các trường kết nối trong thực hiện hoạt động GDPL trực tiếp và trực tuyến;

- Thực hiện định kỳ kiểm tra đánh giá hoạt động GDPL cho HS các trường THPT.

2.2. Đối với các trường trung học phổ thông

2.3. Đối với giáo viên, cán bộ đoàn thanh niên.